

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~57~~90 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~07~~ tháng ~~9~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 10983/STP-TC ngày 26 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

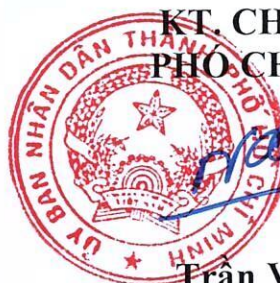
Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư số 79.2026.1532/TP/LS-CCHN cho ông Cao Văn Kính, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1964.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và ông Cao Văn Kính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **05**



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~5791~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~07~~ tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 10966/STP-TC ngày 26 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **02** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số **5791** /QĐ-UBND ngày **07** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	 Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư	Thông tin hồ sơ
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm			
TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO VÀ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ									
1	Nguyễn Văn Hiến	x		19	8	1962	100/23 Bình Giã, phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1533/TP/LS-CCHN	Đã là Thẩm phán
2	Trần Thị Thu Hương		x	21	02	1980	37 Đường số 2 Cityland Parkhill, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1534/TP/LS-CCHN	Đã là Tiến sỹ luật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5868** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11016/STP-TC ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **27** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **31**



KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



(Kèm theo Quyết định số **5866** /QĐ-UBND ngày **11** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Châu Thị Thanh Trúc		x	30	8	1994	55F Khu phố 1, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	79.2026.1535/TP/LS-CCHN
2	Trương Hoàng Nghĩa	x		14	6	1996	Ấp Thảng Lợi, xã Vĩnh Thảng, tỉnh An Giang	79.2026.1536/TP/LS-CCHN
3	Lê Thị Thu Trang		x	26	8	2000	195D Thống Nhất, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1537/TP/LS-CCHN
4	Hà Thị Kiều Diễm		x	16	3	1999	Thôn Chánh Mẫn, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai	79.2026.1538/TP/LS-CCHN
5	Lê Trần Văn Khanh		x	29	4	2001	Hùng Phú, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	79.2026.1539/TP/LS-CCHN
6	Võ Thị Minh Thùy		x	10	7	1997	55/6/1A TL50, Khu phố 65, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1540/TP/LS-CCHN
7	Đoàn Phương Uyên		x	24	8	1999	24 đường 447B, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1541/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
8	Phí Quang Nam	x		29	10	1992	Đường 30, Khu phố 79, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1542/TP/LS-CCHN
9	Trần Võ Thảo Nhi		x	05	7	2000	621/23 Tỉnh lộ 10, Khu phố 4, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1543/TP/LS-CCHN
10	Ngô Thị Duyên		x	02	10	1992	Thôn RLom, xã Phú Sơn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1544/TP/LS-CCHN
11	Nguyễn Thị Thanh Trúc		x	16	3	1997	226 Lê Phụng Hiểu, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1545/TP/LS-CCHN
12	Nguyễn Ngọc Tú Quyên		x	16	5	1999	Ấp Đường Đào, xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	79.2026.1546/TP/LS-CCHN
13	Dương Thị Công Nương		x	13	9	1999	Tổ 9, khu phố Sở Thượng, phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1547/TP/LS-CCHN
14	Hà Thị Thảo		x	24	02	1997	Thôn 2, xã Dak Pơ, tỉnh Gia Lai	79.2026.1548/TP/LS-CCHN
15	Phạm Ngọc Loan		x	26	3	1995	Tổ dân phố Hoàng Tôn, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng	79.2026.1549/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
16	Nguyễn Thị Thu Trang		x	14	11	1993	Khu An Đông, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1550/TP/LS-CCHN
17	Mai Hắc Phúc Lai	x		22	12	2000	Thôn Nho Lâm, xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1551/TP/LS-CCHN
18	Trần Quang Huy	x		14	01	1972	4B Bùi Minh Trực, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1552/TP/LS-CCHN
19	Nguyễn Thị Huỳnh Tho		x	24	9	1997	Ấp Giồng Ông Bàn, xã Đức Huệ, tỉnh Tây Ninh	79.2026.1553/TP/LS-CCHN
20	Đỗ Lê Kiều Ngân		x	04	12	1997	Thôn K'Llong, xã Hiệp Thanh, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1554/TP/LS-CCHN
21	Lê Tấn Cảnh	x		05	8	1998	97 đường 2/4 Tổ 1 Hà Phước, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	79.2026.1555/TP/LS-CCHN
22	Nguyễn Thạch Thảo		x	25	02	2000	Số nhà 198/20/4 đường Nguyễn Tri Phương, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai	79.2026.1556/TP/LS-CCHN
23	Trần Thị Thùy Linh		x	06	6	1999	84 đường Quốc lộ 1A, Khu phố 8, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1557/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
24	Nguyễn Thị Liên		x	06	10	1994	362/82/6 Phan Huy Ích, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1558/TP/LS-CCHN
25	Lại Thị Thủy		x	25	12	1981	B21-22 Chung cư số 188 Nguyễn Xi, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1559/TP/LS-CCHN
26	Nguyễn Minh Phú	x		25	01	1996	Số nhà 56, Đường 205A, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1560/TP/LS-CCHN
27	Phan Việt Hoàng	x		09	10	1995	702 Chung cư A5, khu phố Bình Thiển, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai	79.2026.1561/TP/LS-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5792** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 10982/STP-TC ngày 26 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **02** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **06**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

 *Kiểm tra* Quyết định số **5792** /QĐ-UBND ngày **07** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
	Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1 Nguyễn Thế Anh Hùng	x		08	3	2000	4.03 chung cư An Cư, phường Bình Trung, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1584/TP/L.S-CCHN
2 Vũ Thị Cẩm		x	04	01	1984	2/47/65 Mậu Thân, phường Cải Khế, thành phố Cần Thơ	79.2026.1585/TP/L.S-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~5867~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~11~~ tháng ~~9~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11121/STP-TC ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư số 15149/TP/LS-CCHN cho bà Lê Thị Thanh, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1987.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và bà Lê Thị Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). 05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **64-28** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 12301/STP-TC ngày 22 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư số 8904/TP/LS-CCHN cho bà Nguyễn Thị Hồng Ngân, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1985.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và bà Nguyễn Thị Hồng Ngân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **05**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6429** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 12298/STP-TC ngày 22 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **02** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **06**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kết quả xét duyệt định số **6429** /QĐ-UBND ngày **29** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh



STT	 Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư	Thông tin hồ sơ
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm			
TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO VÀ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ									
1	Trần Thị Ánh Phương		x	17	6	1981	261/40/14 Chu Văn An, phường Bình Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1616/TP/L.S-CCHN	Đã là Thẩm phán
2	Nguyễn Thục	x		21	01	1971	15/2 Khu phố 13, phường Đồng Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1617/TP/L.S-CCHN	Đã là Điều tra viên trung cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5869** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng **8** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 10972/STP-TC ngày 26 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **22** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **26**

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



Kiểm tra Quyết định số **5869** /QĐ-UBND ngày **11** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Nguyễn Minh Trí	x		26	10	1994	1.7 354/15A Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1562/TP/LS-CCHN
2	Đỗ Thị Mỹ Linh		x	20	8	1997	Thôn Nông Nghiệp, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1563/TP/LS-CCHN
3	Nguyễn Thanh Phương		x	21	9	2000	Chung cư 07 Nguyễn Thiện Thuật, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	79.2026.1564/TP/LS-CCHN
4	Đỗ Thị Linh		x	21	11	1997	Thôn 2, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	79.2026.1565/TP/LS-CCHN
5	Hồ Như Phương		x	28	11	1999	Thôn Mỹ Thạnh, phường Bình Định, tỉnh Gia Lai	79.2026.1566/TP/LS-CCHN
6	Nguyễn Thị Ngọc Dung		x	11	3	2000	Thôn 5C, xã Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1567/TP/LS-CCHN
7	Nguyễn Thị Thu Hoài		x	20	01	1995	Tổ dân phố Khúc Lý - Ba Lập, phường Phong Điền, thành phố Huế	79.2026.1568/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
8	Châu Quang Hoàng	x		08	02	1994	413 Lô B chung cư Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1569/TP/LS-CCCHN
9	Trần Thị Thảo		x	03	10	1996	Thôn 2, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh	79.2026.1570/TP/LS-CCCHN
10	Phạm Ngọc Mỹ Uyên		x	06	10	1999	468/14 Trần Hưng Đạo, Khu phố 11, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1571/TP/LS-CCCHN
11	Đinh Hoàng Bảo Trân		x	18	9	1999	Số nhà 53/3, đường Xuân An, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1572/TP/LS-CCCHN
12	Lê Phan Huyền Trâm		x	13	01	1997	Ấp Trung Thành, xã Bình Giã, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1573/TP/LS-CCCHN
13	Hứa Thị Kim Hoa		x	12	12	1997	Tổ dân phố Ung Chiếm, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1574/TP/LS-CCCHN
14	Nguyễn Tấn Sang	x		23	8	1987	315B Đường 469, ấp An Hòa, xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1575/TP/LS-CCCHN
15	Nguyễn Ngọc Như Thùy		x	27	01	2001	197B Nguyễn Ngọc Nhựt, Khu phố 21, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1576/TP/LS-CCCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
16	Nguyễn Thị Trúc Uyên		x	05	12	1994	Thôn An Thượng 2, xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	79.2026.1577/TP/LS-CCHN
17	Trương Thị Ngọc Huyền		x	15	8	1996	Ấp Gò Tháp, xã Đốc Bình Kiều, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1578/TP/LS-CCHN
18	Nguyễn Thanh Ngân		x	02	02	1998	Tổ 2, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	79.2026.1579/TP/LS-CCHN
19	Tô Kiều Sương		x	02	7	1996	Tổ 37, phường Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1580/TP/LS-CCHN
20	Nguyễn Thu Hà		x	01	12	1994	Thôn Phước Lộc, xã Phước Sơn, thành phố Đồng Nai	79.2026.1581/TP/LS-CCHN
21	Phạm Thị Huệ		x	15	11	1993	Thôn Ân Thi 1, xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên	79.2026.1582/TP/LS-CCHN
22	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc		x	24	3	1990	Ấp Phước An, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ	79.2026.1583/TP/LS-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6261** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11325/STP-TC ngày 04 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

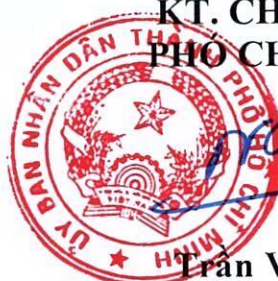
Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **08** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **12**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

 Quyết định số **5261** /QĐ-UBND ngày **24** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
	Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1 Huỳnh Nguyễn Tường Vy		x	23	3	2000	138A Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1586/TP/LS-CCHN
2 Nguyễn Hương Giang		x	01	12	1996	Thôn 11, xã Ea Dăng, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1587/TP/LS-CCHN
3 Nguyễn Như Quỳnh		x	07	02	2000	Thôn Ngân Diên, xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1588/TP/LS-CCHN
4 Võ Thị Mỹ Sang		x	14	02	2000	Thôn Thọ Lộc, xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1589/TP/LS-CCHN
5 Phạm Thị Truyền		x	23	6	2000	Thôn 6 Bình Hòa, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1590/TP/LS-CCHN
6 Nguyễn Yến Nhi		x	28	8	1997	591/19 Lạc Long Quân, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai	79.2026.1591/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
7	Lưu Gia Hân		x	10	02	1999	346 ấp Thi, xã An Long, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1592/TP/L.S-CCHN
8	Nguyễn Nguyễn Thành	x		01	02	1999	Xóm 5, thôn Lạc Hóa 2, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1593/TP/L.S-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~5973~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~16~~ tháng ~~9~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 10973/STP-TC ngày 26 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **07** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kiểm tra Quyết định số **5973** /QĐ-UBND ngày **16** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Nguyễn Trần Bảo Hân		x	07	12	1997	342 Bạch Đằng, Khu vực 26, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	79.2026.1594/TP/LS-CCHN
2	Lê Thị Thiên		x	04	4	1994	Thôn 2, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh	79.2026.1595/TP/LS-CCHN
3	Đặng Trọng Thành	x		02	8	1998	Số nhà 29, đường Yersin, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1596/TP/LS-CCHN
4	Nguyễn Sỹ Pháp	x		30	4	1993	Khu dân cư số 7, thôn Tân Hy, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	79.2026.1597/TP/LS-CCHN
5	Trần Thị Kim Duyên		x	15	02	1999	Thôn Thanh Ly 2, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1598/TP/LS-CCHN
6	Nguyễn Thị Cẩm Tú		x	06	4	2000	Ấp Bình Quới, xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1599/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
7	Nguyễn Dương Tâm Như		x	10	9	2000	17/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1600/TP/LS-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5972** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11510/STP-TC ngày 08 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **02** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **06**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

 Quyết định số **5912/QĐ-UBND** ngày **16** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Nguyễn Đình Nghiệp	x		27	5	1971	Lê Văn Lương, Ấp 25, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1602/TP/LS-CCHN
2	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhi		x	22	01	1997	16B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1603/TP/LS-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6260** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11942/STP-TC ngày 15 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **05** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **09**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kiểm theo Quyết định số 6260 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Lê Nguyễn Hoàng Vy		x	14	6	1993	Liên Gia 1, Tổ dân phố 15, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1604/TP/LS-CCHN
2	Cao Nữ Nhân Ái		x	29	8	1998	42 Lê Trọng Tấn, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1605/TP/LS-CCHN
3	Doãn Thị Thanh Vân		x	23	8	1988	Ấp Tân Bình, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai	79.2026.1606/TP/LS-CCHN
4	Nguyễn Hoàng Linh		x	20	3	1998	Thôn An Cường, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1607/TP/LS-CCHN
5	Lê Văn Long	x		09	4	2000	Số 45, Khu phố 33, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai	79.2026.1608/TP/LS-CCHN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6258** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;
Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;
Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11943/STP-TC ngày 15 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

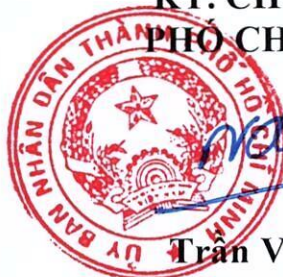
Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư số 79.2026.1609/TP/LS-CCHN cho bà Hồ Thị Thanh Xuân, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1969.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và bà Hồ Thị Thanh Xuân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **05**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6259 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 11762/STP-TC ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **06** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số **6259** /QĐ-UBND ngày **24** tháng **9** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
	Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1 Nguyễn Duy Phúc	x		25	03	1999	Thôn Phước An 3, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1610/TP/LS-CCHN
2 Nguyễn Thúy Quỳnh		x	31	03	1997	Thôn Văn Phú, xã Tượng Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa	79.2026.1611/TP/LS-CCHN
3 Trần Thị Hồng Phúc		x	11	8	1997	Xóm Ngọc Đình, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An	79.2026.1612/TP/LS-CCHN
4 Trần Tấn Lộc	x		26	03	1998	89/2 đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	79.2026.1613/TP/LS-CCHN
5 Nguyễn Thị Cẩm Duyên		x	02	02	1999	1000 Phan Đình Phùng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	79.2026.1614/TP/LS-CCHN
6 Nguyễn Thị Hương		x	30	4	2000	Bon U2, xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1615/TP/LS-CCHN